

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình đội ngũ cán bộ, công chức ngành địa chất, khoáng sản và việc áp dụng các chế độ đãi ngộ cán bộ, công chức ngành địa chất, khoáng sản ở địa phương

UBND huyện nhận được Văn bản số 2387/STNMT-TNKS ngày 19/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong ngành địa chất, khoáng sản ở địa phương. Qua rà soát nội dung văn bản và theo đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số: 361/BC-TNMT ngày 25/7/2023, UBND huyện báo cáo kết quả như sau:

#### Phần I. Đặc điểm, tình hình địa phương và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác địa chất và khoáng sản tại địa phương

##### 1. Đặc điểm, tình hình địa phương và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý địa chất và khoáng sản ở địa phương

Tuy Phước là huyện đồng bằng, nằm về phía Đông Nam của tỉnh Bình Định. Có tọa độ địa lý khoảng: từ 109<sup>0</sup>03' đến 109<sup>0</sup>16' kinh độ Đông và từ 13<sup>0</sup>36' đến 13<sup>0</sup>57' vĩ độ Bắc, diện tích tự nhiên 21.677 ha, là một huyện vừa vùng trũng vừa đồi núi, địa hình nghiêng thoải về phía Đông, được bao bọc bởi các dãy núi Hòn Chà, Sơn Triều, Kỳ Sơn..., đồng thời là huyện nằm vùng hạ lưu của 02 con sông lớn chảy qua (sông Côn và sông Hà Thanh) và đổ về đầm Thị Nại, được xác định ranh giới hành chính như sau:

- Phía Bắc giáp thị xã An Nhơn và huyện Phù Cát.
- Phía Nam giáp thành phố Quy Nhơn và huyện Vân Canh.
- Phía Đông giáp thành phố Quy Nhơn.
- Phía Tây giáp thị xã An Nhơn và huyện Vân Canh.

Tiềm năng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện chủ yếu là cát, đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp.

##### 2. Những đóng góp của ngành địa chất và khoáng sản đối với phát triển kinh tế xã hội tại địa phương:

Trong thời gian qua, hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm và dân sinh của huyện nhà, giải quyết việc làm cho một số lao động trên địa bàn huyện.

## **Phần II. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành địa chất, khoáng sản tại địa phương**

Nhân lực đang công tác trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản các cấp ở địa phương chủ yếu là kiêm nhiệm: cấp huyện (Phòng Tài nguyên và Môi trường) có lãnh đạo phòng quản lý chung và một chuyên viên phòng kiêm nhiệm nhiều việc như tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường, thẩm tra cấp giấy CNQSD đất và giải quyết khiếu nại trên lĩnh vực môi trường, khoáng sản, đất đai... nên có lúc chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Cấp xã có 02 công chức làm công tác địa chính, xây dựng, nông nghiệp, môi trường nhưng hầu hết các cán bộ chỉ làm chuyên trách về địa chính nên việc triển khai thực hiện các quy định của nhà nước về lĩnh vực khoáng sản tới cấp xã gặp nhiều khó khăn.

(chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

**Phần III. Tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành địa chất, khoáng sản tại địa phương:** thực hiện chính sách tiền lương hiện hành đối với đội ngũ công chức theo quy định của pháp luật.

**Phần IV. Điều kiện làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành địa chất và khoáng sản**

Số lượng biên chế được giao cho ngành khoáng sản tại địa phương không có mà là giao kiêm nhiệm, nên trình độ chuyên môn về lĩnh vực địa chất và khoáng sản chưa đáp ứng, mới chỉ dừng lại việc quản lý nhà nước về mặt khoáng sản, tuyên truyền Luật khoáng sản và các văn bản liên quan, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và phối hợp các cơ quan chức năng trong công tác điều tra, thăm dò khoáng sản.

**Phần V. Đề xuất, kiến nghị liên quan đến chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành địa chất và khoáng sản**

Đề xuất cấp thẩm quyền bổ sung biên chế lĩnh vực khoáng sản và các khoáng phụ cấp nghề (nếu có).

UBND huyện kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Sở TN&MT Bình Định;
- Phòng TN&MT huyện;
- CVP, PCVP -2;
- Lưu: VT, K<sub>1</sub>.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**

**Phụ lục**

**SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
VỀ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Báo cáo số / BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Tuy Phước)*

TT	Đơn vị sử dụng công chức lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Số lượng công chức	Giới tính		Ngạch công chức				Trình độ đào tạo chuyên môn				Chia theo độ tuổi						Ghi chú (các chế độ phụ cấp hiện hưởng)	
			Nam	Nữ	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương	Khác	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Trên 51 đến 60				Trên tuổi nghỉ hưu
																Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
<b>I</b>	<b>Phòng TN&amp;MT cấp huyện</b>																			
1	Tuy Phước	2	1	1		1	1			2					2					
	Tổng số:	2																		

Ghi chú: trình độ đào tạo chuyên môn không thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.